TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày 31/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hà Văn Bình

- Ông Lương Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Kim và bà Trương Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn T**; Sinh ngày 03/11/1985 tại huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi thường trú: Thôn Hiềng, xã Kỳ Tân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn Ót và bà Hà Thị Ngoan; Có vợ Ngân Thị Táo và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/06/2024 đến ngày 01/7/2024 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

- Anh Trương Văn N; Sinh năm 2002.

Địa chỉ: Thôn Quyết Thắng, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Lục Văn C; Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Chảy Kế, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Chị Nguyễn Thị N A; Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Phố Đồng Tâm 1, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/6/2024, Tổ công tác Công an huyện Bá Thước thực hiện nhiệm vụ rà soát người nghiện ma túy trên địa bàn, qua rà soát, phát hiện 02 đối tượng là Lục Văn C, sinh năm 1983 ở thôn Chảy Kế, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa và Trương Văn N, sinh năm 2002, ở thôn Quyết Thắng, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa có biểu hiện nghi vấn về việc sử dụng trái phép chất ma túy, tổ công tác Công an huyện Bá Thước đã tiến hành xét nghiệm ma túy đối với 02 đối tượng trên và cho kết quả dương tính với ma túy, loại Methamphetamine. Quá trình làm việc, C và N khai báo vừa có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực bờ sông Mã thuộc thôn Chảy Kế, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, nguồn gốc số ma túy C và N sử dụng xác định được như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 22/6/2024, Lục Văn C đang đi chơi ở phố Đồng Tâm 2, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa thì gặp Trương Văn N, tại đây, cả hai thống nhất góp tiền đi mua ma túy về sử dụng, N góp 300.000đ, C góp 400.000đ. Sau khi góp tiền, C gọi điện thoại từ số thuê bao 0359986720 của C đến số thuê bao 0385794101 của Hà Văn T, sinh năm 1985 trú tại thôn Hiềng, xã Kỳ Tân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa hỏi mua 700.000đ ma túy loại hồng phiến. Hà Văn T đồng ý rồi gửi tin nhắn thông tin số tài khoản 3503205111291, Ngân hàng Agribank của T qua số thuê bao của C để C chuyển tiền mua ma túy. Nhận được tin nhắn của Hà Văn T, C cùng N đi bộ đến quán thu mua phế liệu của Nguyễn Thị N A ở phố Đồng Tâm 2, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa để nhờ Ánh chuyển số tiền 700.000đ đến số tài khoản của T. Ánh đồng ý rồi dùng số tài khoản 3503205172579, Ngân hàng Agribank của Ánh chuyển số tiền 700.000đ đến số tài khoản của T. Sau khi Ánh chuyển tiền, C trả cho Ánh tiền phí chuyển tiền 20.000đ và gọi điện thông báo cho T là mình đã chuyển tiền, hai bên hẹn nhau giao ma túy tại bãi đá ở bờ sông Mã gần Nhà máy Thủy điện thuộc địa phận thôn Chảy Kế, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Về phía Hà Văn T, sau khi nhận được tiền mua ma túy từ Lục Văn C, T đi bộ ra đường Quốc lộ 217, đi nhờ xe tải của một người đàn ông không quen biết lên huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa để tìm mua ma túy. Khi đi đến Km 60, Quốc lộ 217 thuộc địa phận huyện Quan Sơn, T xuống xe rồi sử dụng số điện thoại của mình

gọi điện đến số 0384496181 của Phạm Văn Linh, ở xã Mường Mìn, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa hỏi mua 1.000.000đ ma túy, loại hồng phiến và được Linh đồng ý. Linh gửi thông tin số tài khoản Ngân hàng Vietcombank 9989362536 tên Phạm Văn Linh qua tin nhắn cho T và bảo T chuyển tiền vào số tài khoản trên. T sử dụng tài khoản Ngân hàng Agribank của T chuyển 1.000.000đ đến số tài khoản Linh cung cấp. Chuyển tiền xong Linh bảo T đến cột mốc Km 59 thuộc địa phận xã Mường Mìn, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa để lấy hồng phiến. T đi bộ đến chỗ hẹn thì thấy có 01 gói ma túy, loại hồng phiến, được bọc bằng nilon màu đỏ đã được để sẵn ở đó, T mở ra đếm bên trong có 16 viên hồng phiến. Sau đó, T ra đường đi nhờ xe của một người không quen biết về thôn Chảy Kế, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, T xuống xe rồi đi bộ ra điểm hẹn giao ma túy. Tại đây, T mở gói hồng phiến ra chia làm hai phần, mỗi phần 08 viên và lấy túi ni lông màu đỏ để bọc ma túy thành hai gói, rồi T gọi điện cho Lục Văn C đến nhận ma túy. Nhận được điện thoại của T, C và N đi bộ từ thôn Chảy Kế, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước đến điểm hẹn. Khoảng 14 giờ cùng ngày, C và N đến nơi, T giao cho Lục Văn C 01 gói ma túy màu đỏ, bên trong có chứa 08 viên hồng phiến. Giao ma túy xong, T đi bộ về nhà, khi đến khu vực dốc Năm Cây, thuộc địa phận xã Kỳ Tân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, T đi vào rừng luồng, một mình sử dụng hết 08 viên ma túy. Còn Lục Văn C, sau khi nhận được ma túy C và N chia nhau mỗi người 04 viên ma túy, mỗi người tự tìm một nơi ở bờ sông Mã, thuộc địa phận thôn Chảy Kế, xã Thiết Kế, sử dụng hết số ma túy vừa mua.

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 22/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bá Thước thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Hà Văn T tại thôn Hiềng, xã Kỳ Tân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình khám xét không thu giữ, đồ vật tài liệu gì. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, Hà Văn T đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bá Thước đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 2474/KL-KTHS ngày 01/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Hà Văn T gửi giám định.

Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 22/6/2024 tại Công an huyện Bá Thước đối với Trương Văn N và Lục Văn C đều cho kết quả: Mẫu nước tiểu ghi thu của N và C dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc điện thoại và tin nhắn (SMS) của Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel) trả lời: Số thuê bao 0359.986.720 chủ sở hữu là Lục Văn C, sinh ngày 21/12/1983, trú tại thôn Chảy Kế, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 22/6/2024, có 02 cuộc gọi đi và 06 cuộc gọi đến đối với số thuê bao 0385.794.101 *(số thuê bao thu giữ của bị cáo Hà Văn T)* từ khoảng thời gian 09 giờ 42 phút đến 14 giờ 11 phút. Số thuê bao 0385.794.101 chủ sở hữu là "Lục Văn Thong", sinh ngày 01/6/1970, trú tại thôn Bo Thượng, xã Kỳ Tân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 22/6/2024, có 06 cuộc gọi đi và 02 cuộc gọi đến đối với số thuê bao 0359.986.720. Từ khoảng thời gian 09 giờ 42 phút đến 14 giờ 11 phút; có 12 cuộc gọi đi và 06 cuộc gọi đến đối với số thuê bao

0384.596.181 *(số thuê bao T khai báo của Phạm Văn Linh người bán ma túy)* trong khoảng thời gian từ 08 giờ 23 phút đến 12 giờ 15 phút ngày 22/6/2024.

Kết quả trả cứu số tài khoản và lịch sử giao dịch của Ngân hàng Agribank, chi nhánh Bá Thước trả lời: Số tài khoản 3503205111291 là của Hà Văn T, trú tại thôn Hiềng, xã Kỳ Tân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 22/6/2024, nhận số tiền 700.000đ với nội dung "Nguyễn Thị N A chuyển tiền"; chuyển đi số tiền 1.000.000đ đến số tài khoản 9989362536, Ngân hàng Vietcombank.

Văn bản số 620/VCBTHO-KT ngày 23/7/2024 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) trả lời: Số tài khoản 9989362536, chủ tài khoản tên Phạm Văn Linh, sinh ngày 01/5/1994, trú tại bản Na Nu, xã Sơn Điện, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Lịch sử giao dịch có nhận số tiền 1.000.000đ với nội dung chuyển khoản "Ha Văn T chuyen tien".

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận bị truy tố về hành vi "*mua bán trái phép chất ma túy*" như nội dung cáo trạng là đúng.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKSBT ngày 19/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội *"mua bán trái phép chất ma túy"*, theo khoản 1, Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm vụ án, đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề N Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "*mua bán trái phép chất ma túy"*. Áp dụng: khoản 1 Điều 251; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Hà Văn T. Xử phạt bị cáo từ 25 đến 28 tháng tù. Đề N không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại của Hà Văn T dùng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; Truy thu số tiền thu lợi bất chính 700.000đ; Trả lại cho bị cáo 01 sim số điện thoại không liên quan tới việc mua bán trái phép chất ma túy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không bào chữa cho mình và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận tội, ăn năn hối cải với hành vi của mình và đề N Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự thủ tục theo quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai nhận phù hợp với Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Bị cáo thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người đúng tội; không oan, sai. Như vậy hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 22/6/2024 bị cáo Hà Văn T có hành vi bán trái phép cho Lục Văn C 08 viên ma túy, loại Methamphetamine với giá 700.000đ tại bờ sông Mã, thuộc địa phận thôn Chảy Kế, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, nhằm mục đích kiếm lời. Như vậy hành vi trên của bị cáo Hà Văn T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện hủy hoại sức khỏe con người, làm xói mòn đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiện hình sự, biết rõ tác hại của ma túy và cũng biết hành vi mua bán ma túy bị nghiêm cấm, song do ham hưởng lợi bất chính, ý thức chấp hành pháp luật kém nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật để giáo dục và răn đe phòng ngừa C.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo Hà Văn T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện Bá Thước đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo: Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng với hành vi phạm tội

của bị cáo, để đảm bảo tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa C cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Realme, màu Xám – Đen, số IMEI 1: 862330040394874, số IMEI 2: 862330040394866 và 01 sim điện thoại số thuê bao 0385794101, trên thẻ Sim có ghi số 8984048000384510829. Đây là tài sản có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 sim điện thoại số thuê bao 0375598199, trên thẻ sim có ghi số 898404800881 8884569. Đây là thẻ sim số điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 700.000đ bị cáo đã thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cần truy thu nộp sung quỹ Nhà nước.

[6] Các tình tiết khác của vụ án:

Đối với hành vi của Lục Văn C và Trương Văn N: Cả hai đều là người nghiện ma túy, có hành vi góp tiền mua ma túy về sử dụng, khi mua được ma túy mỗi người tự tìm một nơi để sử dụng, không sử dụng cùng nhau, số ma túy mua được các đối tượng đã sử dụng hết. Do đó, không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự với các đối tượng này, mà xem xét xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị N A, người được Lục Văn C nhờ chuyển tiền mua ma túy: Quá trình điều tra xác định Ánh không biết C chuyển tiền để mua ma túy nên không xem xét xử lý đối với Ánh.

Đối với Lục Văn Thong: Quá trình làm việc, Thong khai báo không đăng ký sử dụng số thuê bao mà T sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, đồng thời cũng không biết việc Hà Văn T sử dụng số điện thoại nêu trên để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo Hà Văn T: Quá trình điều tra Phạm Văn Linh không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Hà Văn T. Số điện thoại 0384596181 bị cáo T liên lạc để mua ma túy, T cho là số điện thoại của Linh, Qua xác minh Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel không xác định được tên, tuổi,

địa chỉ của chủ thuê bao và cũng không xác định được nội dung cuộc gọi trong ngày 22/6/2024. Việc chuyển tiền 1.000.000đ đến số Tài khoản của Linh, Linh khai do chơi game nên đã liên lạc qua tài khoản Facebook với một người tên là Cao Tường ở Bá Thước, không rõ địa chỉ cụ thể để vay 1.000.000đ và được người này chuyển tiền cho vay, sau đó do người này liên tục gọi đòi tiền nợ nên Linh đã xóa tài khoản Facebook nên không còn dữ liệu. Kiểm tra điện thoại thu giữ của Linh, Cơ quan cảnh sát điều tra không thấy có dữ liệu liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tiến hành nhận dạng và đối chất giữa T và Linh, T thừa nhận không quen biết Linh, không giao dịch mua bán trái phép chất ma túy với Linh. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, 106, 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 N quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày từ ngày 22/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- **Về biện pháp tư pháp**:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Realme, màu xám đen, số IMEI 1: 862330040394874, số IMEI 2: 862330040394866 và 01 thẻ sim điện thoại số 0385794101 trên thẻ sim có ghi số 8984048000384510829, thu giữ của Hà Văn T.

Trả lại cho bị cáo: 01 thẻ sim điện thoại số 0375598199 trên thẻ sim có ghi

số 8984048008818884569, thu giữ của Hà Văn T.

(Vật chứng được ghi chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa).

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 700.000đ *(Bảy trăm nghìn đồng)* đối với bị cáo Hà Văn T.

- Về án phí: Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bi cáo;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Bá Thước;
- Chi cục THADS huyện Bá Thước;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Bá Thước;
- Cơ quan THAHS Công an H. Bá Thước;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Văn Long